

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 27/2023/HNGĐ - ST

Ngày **21/6/2023**

V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

2. Ông Quách Đình Mạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: **Bà Lại Thị Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 217/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2022, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1998

Nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện Th2, tỉnh Thái Bình

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trường L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V

Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Thành Tr

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nhâm Thị Hồng H

Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc Thái Bình.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

2. Bà Tạ Thị Ng, sinh năm 1952

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình.

3. Ông Nguyễn Bắc S, sinh năm 1950 (đã chết)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông S:

3.1. Bà Tạ Thị Ng, sinh năm 1952 (vợ ông S)

3.2. Anh Nguyễn Trường L, sinh năm 1982 (con ông S)

Đều cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình

3.3. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1981 (con ông Sơn)

Địa chỉ: Thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

(Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự. Bà H, chị G, anh L, bà Ng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Gi trình bày: Chị và anh Nguyễn Trường L kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/7/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn tôi xin được ly hôn anh Nguyễn Trường L.

Về con chung: Chị và anh Lâm có 02 con chung là Nguyễn Bảo Ph, sinh ngày 08/12/2015 và Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 11/4/2017. Ly hôn chị xin nuôi con Nguyễn Bảo Ph để anh L nuôi con Nguyễn Xuân Tr, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị và anh L chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2015 và có quan hệ tình cảm với nhau từ trước khi đăng ký kết hôn nên sau khi sinh con Ph thì chị và anh L mới đăng ký kết hôn. Chị xác định con Nguyễn Bảo Ph là con chung của chị và anh Nguyễn Trường L.

Về tài sản: Chị và anh L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Ngày 04/4/2019, chị và ông Nguyễn Bắc S, bà Tạ Thị Ng là bố mẹ của anh L có kí giấy ủy quyền để anh L vay vốn của Ngân hàng Agribank, lí do vay tiền là anh L nói với chị vay tiền để xây chuồng trại chăn nuôi lợn. Chị tin tưởng anh L nên đã kí giấy ủy quyền nhưng thực tế sau khi nhận được

tiền từ ngân hàng anh L sử dụng tiền vào việc gì chị không biết, gia đình chị không xây chuồng trại chăn nuôi lợn. Ngân hàng Nông nghiệp yêu cầu chị và anh L có trách nhiệm trả Ngân Hàng tính đến ngày 24/3/2023 số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 3405LAV201902045 là: 100.854.795 đồng. Trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng; nợ lãi là 854.795 đồng chị không đồng ý trả nợ. Anh L vay tiền sử dụng vào việc gì chị không biết thì anh L phải có trách nhiệm trả nợ ngân hàng.

Anh Nguyễn Trường L là bị đơn và là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông S trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Gi kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/7/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do dịch bệnh làm ăn khó khăn dẫn đến bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Nay chị Gi xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Giang có 02 con chung là Nguyễn Bảo Phúc, sinh ngày 08/12/2015 và Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 11/4/2017. Ly hôn, anh xin nuôi con Nguyễn Xuân Tr để chị Gi nuôi con Nguyễn Bảo Ph, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh và chị Gi chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2015 và có quan hệ tình cảm với nhau từ trước khi đăng ký kết hôn nên sau khi chị Gi sinh con Ph thì anh và chị Gi mới đăng ký kết hôn. Anh xác định con Nguyễn Bảo Ph là con chung của anh và chị Nguyễn Thị Gi.

Về tài sản: Anh và chị Gi không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Năm 2018 anh có vay của Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc Thái Bình - phòng giao dịch khu vực Châu Giang 100.000.000 đồng để làm ăn. Anh xác định đây là nợ riêng của anh không liên quan đến bố anh là ông Nguyễn Bắc S, mẹ anh là bà Tạ Thị Ng và chị Nguyễn Thị Gi là vợ anh. Anh có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc Thái Bình toàn bộ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết.

Bà Nhâm Thị Hồng H - Đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc Thái Bình trình bày:

Ngày 04 tháng 04 năm 2019, ông Nguyễn Trường L ký Hợp đồng tín dụng 3405LAV201902045 với Ngân hàng vay vốn số tiền là 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn) theo phương thức hạn mức tín dụng, thời hạn của hạn mức tín dụng: 36 tháng kể từ ngày 04/04/2019. Mục đích vay: Các nhu cầu phục vụ sản xuất, kinh doanh, đời sống của hộ gia đình. Cho vay theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 của Chính Phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Theo thỏa thuận tại Hợp

đồng tín dụng đã ký kết nêu trên, ông Nguyễn Trường L - đại diện hộ gia đình thực hiện các thủ tục nhận nợ tại Ngân hàng như sau:

Ngày 04/04/2019 nhận nợ số tiền 100.000.000 đồng. Kỳ hạn trả nợ gốc theo thỏa thuận như sau: Ngày 04/04/2020: trả gốc 20.000.000 đồng; ngày 04/04/2021: trả gốc 40.000.000 đồng; ngày 04/04/2022: trả gốc 40.000.000 đồng. Đã thực hiện tất toán khoản vay vào ngày 28/03/2022 (Dư nợ gốc là 0 đồng).

Ngày 27/04/2020 nhận nợ số tiền 20.000.000 đồng. Kỳ hạn trả nợ gốc theo thỏa thuận như sau: Ngày 27/04/2021: trả gốc 10.000.000 đồng; ngày 27/04/2022: trả gốc 10.000.000 đồng. Đã thực hiện tất toán khoản vay vào ngày 28/03/2022 (Dư nợ gốc là 0 đồng).

Ngày 06/04/2021 nhận nợ số tiền 50.000.000 đồng, kỳ hạn trả nợ gốc theo thỏa thuận như sau: ngày 06/04/2023: trả gốc 30.000.000 đồng. Đã thực hiện tất toán khoản vay vào ngày 28/03/2022 (Dư nợ gốc là 0 đồng).

Ngày 29/03/2022 nhận nợ số tiền 100.000.000 đồng. Kỳ hạn trả nợ gốc như sau: Ngày 29/03/2023: trả gốc 50.000.000 đồng; Ngày 29/03/2024: trả gốc 50.000.000 đồng. Lãi suất vay: 8,5%, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi trả hàng tháng. Dư nợ gốc hiện tại là 100.000.000 đồng, lãi đã trả đến ngày 28/02/2023.

Đến nay ngày 24/3/2023 số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 3405LAV201902045 là: 100.854.795 đồng. Trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng; nợ lãi là 854.795 đồng.

Trước khi vay vốn ông Nguyễn Trường L và gia đình có cam kết dùng toàn bộ quyền sử dụng đất ở 177,3 m² tại thôn T, xã Đ, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình cùng tài sản gắn liền trên đất là: nhà xây mái tôn diện tích khoảng 80 m² và toàn bộ tài sản khác xây dựng trên đất đã được ông Nguyễn Bắc S và bà Tạ Thị Ng là bố, mẹ để ông Nguyễn Trường L ủy quyền làm bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên. Ngân hàng đề nghị Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình khi xét xử vụ án ly hôn và chia tài sản giữa ông Nguyễn Trường L và bà Nguyễn Thị Gi, yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Trường L và bà Nguyễn Thị Gi thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng trước khi phân chia tài sản.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc Thái Bình có đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập do anh đã trả nợ Ngân hàng nên Ngân hàng rút đơn yêu cầu độc lập về việc yêu cầu anh Nguyễn Trường L và chị Nguyễn Thị Gi thanh toán tiền gốc 100.000.000 đồng và lãi cho Agribank. Đề nghị Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu độc lập của ngân hàng.

Bà Tạ Thị Ng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông S trình bày:

Bà và ông Nguyễn Bắc S là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Trường L, ông bà có ký giấy ủy quyền cho anh L vay tiền tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc Thái Bình - phòng giao dịch khu vực Châu Giang. Bà xác định bà và ông S không được tiêu số tiền này. Anh L là người trực tiếp vay thì anh L phải có trách nhiệm trả nợ ngân hàng.

Ông S là chồng bà chết ngày 28/3/2023. Bà và ông Sơn sinh được 02 người con là anh Nguyễn Trường L và chị Nguyễn Thị H2. Chị H2 hiện đang sinh sống tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Chị H2 thường xuyên về thăm bà, hàng ngày vẫn liên lạc với bà qua điện thoại, đề nghị Tòa án giao các văn bản của Tòa án cho bà và bà cam kết giao ngay hoặc thông báo ngay nội dung tài liệu cho chị H2.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Gi đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị đơn anh Nguyễn Trường L chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Gi: Xử cho chị Gi được ly hôn anh Nguyễn Trường L. Về con chung đề nghị xử giao con chung Nguyễn Bảo Ph cho chị Gi trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Xuân Tr cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, chị Gi, anh L khai vợ chồng không có tài sản chung. Về nợ: trong quá trình giải quyết vụ án anh L khai vợ chồng có nợ 100.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc Thái Bình và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu anh L, chị Gi trả ngân hàng 100.000.000 đồng gốc và lãi. Ngày 26 tháng 4 năm 2023 đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc Thái Bình có đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập do anh đã trả nợ Ngân hàng. Vì vậy, đề nghị Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu độc lập của ngân hàng yêu cầu anh L, chị Gi trả ngân hàng 100.000.000 đồng gốc và lãi. Chị Gi phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Trường L có địa chỉ tại xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Chị Gi, anh L, bà Ng và đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Ngày 10/02/2023, anh Lâm khai anh có nợ Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc Thái Bình - phòng giao dịch khu vực Châu Giang 100.000.000 đồng. Ngày 20/02/2023, Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc Thái Bình có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu anh Lâm, chị Giang trả nợ ngân hàng. Ngày 28/02/2023, Tòa án đã thụ lý đơn yêu cầu độc lập của ngân hàng. Ngày 01/3/2023, Tòa án đưa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, ông Nguyễn Bắc S và bà Tạ Thị Ng là người ký giấy ủy quyền cho anh L vay tiền vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Ngày 28/3/2023 ông Nguyễn Bắc S bị chết, căn cứ vào khoản 1 Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa những người thừa kế của ông Nguyễn Bắc S vào tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Sơn gồm: bà Tạ Thị Ng là vợ ông Sơn, anh Nguyễn Trường và chị Nguyễn Thị Hiền là con ông Sơn. Ngày 26 tháng 4 năm 2023 đại L Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc Thái Bình có đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập do anh L đã trả nợ Ngân hàng và đề nghị Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu độc lập của ngân hàng. Vì vậy, không xác định bà Ng, ông Sơn và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Sơn gồm: bà Tạ Thị Ng là vợ ông S, anh Nguyễn Trường L và chị Nguyễn Thị H2 là con ông S là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Gi và anh Nguyễn Trường L kết hôn ngày 06/7/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị Gi xin ly hôn, anh L đồng ý ly hôn. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ2, tỉnh Thái Bình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G xử cho chị Gi được ly hôn anh L là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Gi và anh L có 02 con chung là Nguyễn Bảo Ph, sinh ngày 08/12/2015 và Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 11/4/2017. Ly hôn chị Giang xin nuôi con Nguyễn Bảo Ph để anh L nuôi con Nguyễn Xuân Tr, hai bên

không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh L xin nuôi con Nguyễn Xuân Tr để chị Gi nuôi con Nguyễn Bảo Ph, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Con Nguyễn Bảo Ph có nguyện vọng được ở với mẹ. Ủy ban nhân dân xã Đ đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần giao con chung Nguyễn Bảo Ph, sinh ngày 08/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Gi trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 11/4/2017 cho anh Nguyễn Trường L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị Gi, anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cùng nhau là tự nguyện cần chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị G và anh L thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ: Trước khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngân hàng Agribank rút đơn yêu cầu độc lập và đề nghị Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu anh Nguyễn Trường L và chị Nguyễn Thị Gi thanh toán tiền gốc 100.000.000 đồng và lãi cho Agribank do anh L đã trả nợ cho ngân hàng là tự nguyện nên cần đình chỉ đối với yêu cầu độc lập của ngân hàng Agribank.

[3] Về án phí: Chị Gi phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003141 ngày 28/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Gi được ly hôn anh Nguyễn Trường L.

2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Bảo Ph, sinh ngày 08/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Gi trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 11/4/2017 cho anh Nguyễn Trường L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Đình chỉ đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về việc yêu cầu anh Nguyễn Trường Lâm và chị Nguyễn Thị Gi thanh toán tiền gốc 100.000.000 đồng và lãi cho Agribank.

5. Về án phí: Chị Gi phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Giang đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003077 ngày 28/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003141 ngày 28/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự, UBND xã Đông Tân;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Thị Lan Phương

TM.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự, UBND xã Minh Châu;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lan Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lan Phương

